TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **136**/2019/QĐST-HNGĐ	*Mỹ Tho, ngày 20 tháng 6 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 361/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Nguyễn Anh T**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp Bình T1, xã Tam B, huyện Cai L, tỉnh Tiền Giang.

- Chị **Trần Ngọc N**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số 147/26 Đoàn Thị N1, khu phố chín, phường năm, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 12/6/2019, anh Nguyễn Anh T và chị Trần Ngọc N thỏa thuận:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Anh T và chị Trần Ngọc N thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Anh T2, sinh ngày 22/8/2012 cho chị Trần Ngọc N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Anh T không phải đóng góp nuôi con chung với chị N do chị N không yêu cầu.

Anh Nguyễn Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Anh T và chị Trần Ngọc N mỗi người phải chịu lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng mà anh, chị đã nộp theo các biên lai thu số 0014325 và 0014324 ngày 29/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố MT nên anh, chị đã nộp xong.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 12 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Anh T và chị Trần Ngọc N thuận tình ly hôn.
- Về nuôi con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Anh Thư, sinh ngày 22/8/2012 cho chị Trần Ngọc N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Anh T không phải đóng góp nuôi con chung với chị N do chị N không yêu cầu.

Anh Nguyễn Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Anh T và chị Trần Ngọc N mỗi người phải chịu lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng mà anh, chị đã nộp theo các biên lai thu số 0014325 và 0014324 ngày 29/05/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố MT nên anh, chị đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Anh Nguyễn Anh T;
- Chị Trần Ngọc N;
- Viện kiểm sát ND TP.MT, Tiền Giang;
- Chi cục THADS TP.MT, Tiền Giang;
- UBND xã Tam B, huyện Cai L, Tiền Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Đinh Thị Sang